TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày 14 - 9 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Liên;

2. Ông Lù Xuân Tờ.

Thư ký phiên toà: Ông Lò Là Cáo - Thư ký viên Toà án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Vi Lương Quỳnh, ông Tằng Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Sải Dìn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/8/1987 tại xã Th, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang; số căn cước công dân: 002087009155, cấp ngày 25/6/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Sải Chúng M, sinh năm 1963 *(Đã chết)* và bà: Sải Già S, sinh năm 1956; vợ: Hù Thị S1, sinh năm: 1988 *(Đã ly hôn);* con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011; anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/4/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Bắc Quang thuộc Trại tạm giam số 02, Công an tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sải Dìn C*: Ông Hoàng Ngọc Ch – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Bị hại*: Ông Sải Chúng M, sinh năm: 1963 (*Đã chết*).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại Sải Chúng M*: Ông Sải Dìn Đ, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*.

- *Người làm chứng:* Bà Sải Già S, cháu Sải Tờ H1, chị Vi Thị L, cháu Sải Thị Hồng Th1, ông Sải Chúng S1, bà Lù Thị R, cháu Sải Tờ H1, ông Sải Dìn L. *Vắng mặt có đơn xin xét xử văng mặt.* Ông Sải Dìn Đ *có mặt.*

Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu Th1, cháu H1: Ông Sải Dìn Đ, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2026, Sải Dìn C, sinh năm 1987, trú thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang) đi bộ sang nhà bố đẻ là ông Sải Chúng M, sinh năm 1963, trú cùng thôn cách nhà Cường khoảng 30 mét để ăn cơm, uống rượu cùng ông M, Sải Già S, sinh năm 1956 (là mẹ của C), Sải Tờ H1, sinh ngày 04/8/2009 (là con của C), Sải Dìn Đ, sinh năm 1989 (là em của C), Vi Thị L, sinh năm 1994 (là vợ của Đ), Sải Thị Hồng Th1, sinh ngày 07/11/2015 (là con của Đ), Sải Chúng S1, sinh năm 1972 (là chú của C), Lù Thị R, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thôn C, xã Th, tỉnh Tuyên Quang). Khoảng 14 giờ cùng ngày, C xảy ra xích mích cãi nhau với Sải Chúng S1, C bực tức nên đi xuống dưới gầm sàn lấy chiếc gậy tre, dài khoảng 1,3 mét, đường kính khoảng 02 cm mang lên nhà với mục đích để đánh S. Khi C cầm gậy lên nhà nói: "ông Sơn, ông có muốn chết không", thấy S không nói gì, nên C không dùng gậy đánh S. Lúc này, Vị Thị L đứng dậy nói "bác ăn no rồi thì bác về nhà đi" C bực tức nên cầm đoạn gậy tre chọc 01 (một) phát về phía L nhưng không trúng, rồi C cầm theo đoạn gậy tre đi về vứt ở trước cửa nhà C. Sải Dìn Đ thấy vợ bị đánh nên cùng ông M, Sải Tờ H1 đi sang nhà C hỏi lý do vì sao đánh L, L bảo con gái là Sải Thị Hồng Th1 cùng đi sang nhà C và lấy điện thoại ra quay video ghi lại để làm bằng chứng. Khi đến nơi giữa ông M, Đào với Cường tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, Cường dùng tay phải nhặt đoạn gậy tre vừa vứt ở trước cửa nhà C lên để doạ đánh Đvà ông M, thấy vậy Đ liền dùng hai tay giữ tay phải của C không cho đánh và nói "không được đánh nhau, không được làm như thế", C thấy ông M đứng trước mặt C nên giơ chân trái đá về phía ông M nhưng không trúng, ông M dùng hai tay giữ được bàn chân trái của C, còn H dùng hai tay giữ tay trái của C, lúc này có Sải Già S, Lù Thị R chạy đến can ngăn, S dùng hai tay giật lấy được đoạn gậy tre trên tay C. Trong lúc giằng co, ông M tuột tay không giữ được chân trái của C nên M vòng ra đứng đăng sau trong tư thế cúi hai tay ôm phần hông của C, C thấy vậy liền lấy chân trái làm trụ, chân phải giơ lên đạp mạnh 01 (một) phát theo hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên trúng vào vùng bụng bên phải của ông M với mục đích để ông M bị đau không ôm người C, bị C đạp trúng bụng M bị đau dùng tay phải ôm bụng ngồi xuống đất, C thấy M bị đau nên không đánh M nữa. Sau đó, M được gia đình đưa về nhà M để nằm nghỉ. Từ khi bị C dùng chân đạp, ông M bị đau bụng nằm ở nhà không đi đâu và phải có người nhà chăm sóc. Đến ngày 13/4/2026, Đ thấy tình trạng sức khỏe của M yếu dần, bụng sưng to, nên bảo C cùng gia đình đưa M đến Bệnh viện đa khoa Khu vực H cấp cứu. Quá trình khám, Bác sỹ chẩn đoán M bị đứt ruột non và đã tiến hành phẫu thuật nối ruột. Đến ngày 14/4/2026, M tử vong.

Tại bản kết luận giám định mô bệnh học số 750/KL-KTHS ngày 23/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: "Da: cấu trúc mô da bình thường; Ruột non: hồng cầu tự do lớp dưới niêm mạc ruột non, viêm cấp tính thành ruột non." (bút lục số 139).

Tại bản kết luận giám định tử thi số 738/KL-KTHS ngày 23/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận nguyên nhân chết của tử thi Sải Chúng M: "chấn thương bụng kín, vỡ hỗng tràng, biến chứng viêm phúc mạc/ Sốc Khuẩn không hồi phục." (bút lục số 140 đến bút lục số 141).

Tại bản kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 08/5/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: "Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video cần giám định ký hiệu A. Trích được 26 (hai mươi sáu) ảnh mô tả đặc điểm, hành động của những người có liên quan trong file video cần giám định ký hiệu A (có phụ lục đính kèm theo)" (từ bút lục số 149 đến bút lục số 164).

Tại cơ quan điều tra, bị can Sải Dìn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can (từ bút lục số 172 đến bút lục số 198), lời khai của bị can phù hợp với lời khai của những người làm chứng (từ bút lục số 211 đến đến bút lục số 231), phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi (từ bút lục số 55 đến bút lục số 87), phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra (từ bút lục số 235 đến bút lục số 245) và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) USB, bên ngoài có chữ "HIKVISION" lưu trữ 01 (một) file video tên "video_202604_123599.mp4", dung lượng 996,296,956 bytes, mã MD5 là 8D858308FDD21763942E69DFBCED44F4 (ký hiệu A) được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư, niên phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định video"*, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Sải Dìn Đ không yêu cầu bị can Sải Dìn C phải bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV6, ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Sải Dìn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sải Dìn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sải Dìn C phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Sải Dìn C từ 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 08 (*tám*) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Sải Dìn Đ không yêu cầu bị cáo Sải Dìn C phải bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 107 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị bảo quản như vật chứng đối với: 01 (một) USB, bên ngoài có chữ "HIKVISION" lưu trữ 01 (một) file video tên "video_202604_123599.mp4", dung lượng 996,296,956 bytes, mã MD5 là 8D858308FDD21763942E69DFBCED44F4 (ký hiệu A) được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư, niên phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định video"*, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo ông Hoàng Ngọc Ch: Thống nhất tội danh và hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu tại phiên toà do đó không đề nghị giải quyết. Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sải Dìn C.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Sải Chúng M: Ông Sải Dìn Đ: Yêu cầu Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Sải Dìn C: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Sải Dìn C nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Tuyên Quang. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng. Những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/4/2026, do có mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Sải Dìn C đã dùng chân phải đạp mạnh 01 (một) phát trúng vào vùng bụng bên phải của Sải Chúng M, sinh năm 1963, trú cùng thôn (là bố đẻ của C) tại Khu vực trước cửa nhà C. Hậu quả, ông M bị thương tích đứt ruột non đến ngày 14/4/2026 ông tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã cố ý xâm phạm thân thể, gây hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Sải Dìn C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt: Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, xử phạt bị cáo một mức án nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Sải Dìn Đ không yêu cầu bị cáo Sải Dìn C phải bồi thường dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) USB, bên ngoài có chữ "HIKVISION" lưu trữ 01 (một) file video tên "video_202604_123599.mp4", dung lượng 996,296,956 bytes, mã MD5 là 8D858308FDD21763942E69DFBCED44F4 (ký hiệu A) được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư, niên phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định video"*, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài liệu căn cứ để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo C nên cần được lưu, bảo quản trong hồ sơ vụ án theo Điều 107 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Sải Dìn C là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã vùng III) và có đơn xin miễn án phí. Do đó bị cáo được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 107, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sải Dìn C phạm tội: Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sải Dìn C 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 15/4/2026).

3. Về án phí: Bị cáo Sải Dìn C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6, 7 và 36

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh